

**BÁO CÁO**  
**Công tác Y tế tháng 01 năm 2023**  
**Phương hướng nhiệm vụ tháng 02/2023**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Y tế báo cáo công tác Y tế tháng 01/2023, phương hướng nhiệm vụ tháng 02/2023 như sau:

**A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 01 NĂM 2023**

**I. CÔNG TÁC Y TẾ DỰ PHÒNG**

**1. Tình hình dịch bệnh trong tháng:**

a) Trong tháng 01/2023, tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh như sau<sup>1</sup>:

Trong tháng ghi nhận 05 bệnh có ca mắc rải rác, không gây dịch:

- Thương hàn (A01): Số ca mắc: 3, tích lũy: 3; tử vong: 0, tích lũy: 0.
  - Viêm não virus (A83-A89): Số ca mắc: 01, tích lũy: 1; tử vong: 0, tích lũy: 0.
  - Bệnh Quai bị: Số ca mắc: 02, tích lũy: 02; số ca tử vong: 0, tích lũy: 0<sup>2</sup>
  - Bệnh Thủy đậu: số ca mắc: 13, tích lũy: 13; số ca tử vong: 0, tích lũy: 0<sup>3</sup>
  - Tay chân miệng: Số ca mắc: 38, tích lũy: 38; tử vong: 0, tích lũy: 0<sup>4</sup>
  - Lao phổi: số ca mắc: 01, tích lũy: 01; số ca tử vong: 0, tích lũy: 0<sup>5</sup>
  - Viêm gan virus B: số ca mắc: 1, tích lũy: 1; số ca tử vong: 0, tích lũy: 0<sup>6</sup>
- 01 bệnh có số mắc cao: Sốt xuất huyết (A90).

b) Nhận xét, đánh giá tình hình dịch bệnh truyền nhiễm:

<sup>1</sup>Các bệnh có số mắc 0, tử vong 0: Tả (A00): số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Viêm não Nhật Bản: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Viêm màng não do não mô cầu (A39): số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H5N1: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H7N9: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Cúm A/H1N1: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Ho gà: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Bạch hầu: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Sốt phát ban nghi sởi: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Sởi dương tính: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh do virus Zika: số ca mắc: 0, tích lũy: 0; Bệnh Đại: số ca mắc: 0, tích lũy: 0

<sup>2</sup>Bệnh Quai bị: Số ca mắc: 02, tích lũy: 02; tăng 1 ca so với cùng kỳ năm trước; Số ca tử vong: 0, tăng 0 ca so với tháng trước; Tích lũy: 0, tăng 0 ca so với cùng kỳ năm trước.

<sup>3</sup>Bệnh Thủy đậu: Số ca mắc 13, tích lũy: 13, tăng 5 ca so với cùng kỳ năm trước; Số ca tử vong: 0, tăng 0 ca so với tháng trước; Tích lũy: 0, tăng 0 ca so với cùng kỳ năm trước.

<sup>4</sup>Bệnh Tay chân miệng: Số ca mắc 38, tích lũy: 38, giảm 44 ca so với cùng kỳ năm trước; Số ca tử vong: 0, tăng 0 ca so với tháng trước, Tích lũy: 0, tăng 0 ca so với cùng kỳ năm trước.

<sup>5</sup>Bệnh Lao phổi: Số ca mắc 01 ca so với tháng trước; Tích lũy: 01, giảm 2 ca so với cùng kỳ năm trước; Số ca tử vong: 0, tăng 0 ca so với tháng trước; Tích lũy: 0, tăng 0 ca so với cùng kỳ năm trước.

<sup>6</sup>Bệnh Viêm gan virus: Số ca mắc 1 ca, tích lũy: 1 ca, tăng 1 ca so với cùng kỳ năm trước; Số ca tử vong: 0, tăng 0 ca so với tháng trước; Tích lũy: 0, tăng 0 ca so với cùng kỳ năm trước.

- Trong tháng 01 ghi nhận 8 bệnh truyền nhiễm có số ca mắc<sup>7</sup>, trong đó 7 bệnh có số mắc rải rác, 01 bệnh gây dịch sốt xuất huyết.

### - Bệnh Sốt xuất huyết:

#### Dịch bệnh sốt xuất huyết:

+ Số ca mắc đến 15/01 là: **234** ca, tăng 1,3 lần so cùng kỳ năm trước.

+ Giải pháp đã triển khai

+ Giám sát các ca bệnh tại 08 huyện/thị xã/thành phố và tiếp tục duy trì các giải pháp nhằm giảm số bệnh nhân SXH nặng, hạn chế tử vong<sup>8</sup>;

+ Bệnh nhân điều trị tại bệnh viện là: 129, đạt 55,1% tổng số mắc. Hiện đang điều trị 14 trường hợp (cập nhật đến 16 giờ ngày 12/01/2023)

Đến nay tình hình dịch bệnh đã giảm.

### 2. Tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh cập nhật ngày 15/01/2023:

*Đính kèm báo cáo của Trung tâm Chỉ huy.*

- Từ ngày 01/01/2023 đến nay toàn tỉnh ghi nhận **31** ca mắc, **00** ca tử vong.

- Trong **143** ngày qua (tính từ ngày 25/8/2022), chưa ghi nhận thêm trường hợp tử vong do COVID-19.

- Lũy tích từ khi dịch khởi phát đến nay (tính từ ngày 28/06/2021), toàn tỉnh ghi nhận **136.242** ca mắc, có **135.680** người khỏi bệnh (chiếm 99,6%), **483** ca tử vong (chiếm 0,35%).

**Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19 (tính đến 18g00 ngày 14/01/2023)**

**Số vắc xin được Bộ Y tế phân bổ (tính đến 03/01/2023) 3.196.998 liều**

#### **Người trên 18 tuổi (884.929 người)**

+ Tiêm mũi 3: **720.419 / 884.929** (đạt **81,41%**)  
(+692)

+ Tiêm mũi 4: **174.486 / 884.929** (đạt **19,72%**)  
(+6.148)  
(đạt **106,40%** nếu tính trên số người chỉ định tiêm mũi 4(\*) là **163.990** người)

#### **Trẻ em 12-17 tuổi (103.714 trẻ):**

+ Tiêm mũi 3: **57.790 / 103.714** (đạt **55,72%**)  
(+0)

#### **Trẻ em 5-11 tuổi (137.780 trẻ):**

+ Tiêm mũi 1: **102.532 / 137.780** (đạt **74,42%**)  
(+0)

+ Tiêm mũi 2: **60.756 / 137.780** (đạt **44,10%**)  
(+0)

### 3. Công tác phòng, chống HIV/AIDS:

#### a) Tình hình nhiễm HIV/AIDS

<sup>7</sup> Thương hàn, Viêm não vi rút, Quai bị, Thủy đậu, Tay chân miệng, Sốt xuất huyết, Bệnh do liên cầu lợn ở người.

<sup>8</sup> Công văn số 3396/SYT-NV ngày 02/8/2022 của Sở Y tế, Công văn số 4013/SYT-NV ngày 07/9/2022. Công văn 4014/SYT-NV ngày 07/9/2022 của SYT.

<b>Nội dung báo cáo</b>	<b>Tháng báo cáo</b> (Từ 01/12/2022 đến 31/12/2022)	<b>Tháng trước</b> <b>tháng báo cáo</b> (Từ 01/11/2022 đến 30/11/2022)	<b>Tháng cùng</b> <b>tháng báo cáo</b> <b>năm trước</b> (Từ 1/12/2021 đến 31/12/2021)
Số người nhiễm HIV báo cáo trong tháng (gồm cả số mới xét nghiệm và số xét nghiệm lần trước)	11	12	23
Số chuyển bệnh nhân AIDS báo cáo trong tháng (gồm số mới trong tháng và số chuyển AIDS báo cáo bổ sung)	00	00	02
Số bệnh nhân tử vong báo cáo trong tháng (gồm số tử vong trong tháng và số tử vong từ trước báo cáo bổ sung)	00	00	03

**b) Nhận xét, đánh giá phòng, chống HIV/AIDS**

- Tính đến ngày 31/12/2022, số trường hợp nhiễm HIV tích lũy là 5.344 người (số hiện còn sống là 3.219 người), số bệnh nhân AIDS tích lũy đến hiện tại là 3.532 người, số người nhiễm HIV tử vong tích lũy là 2.125 trường hợp.

- So với tháng trước, số trường hợp nhiễm HIV giảm 01 trường hợp; số bệnh nhân AIDS tương đương (0 ca), số trường hợp tử vong tương đương (0 ca).

- So với cùng kỳ năm trước, số trường hợp nhiễm HIV giảm 12 trường hợp; số bệnh nhân AIDS giảm 02 ca; số trường hợp tử vong giảm 03 ca.

**c) Điều trị Methadone**

- Tính đến 31/12/2022, số cơ sở điều trị Methadone là 03 cơ sở; tổng số bệnh nhân đang điều trị: 427 người.

+ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: 136 người

+ TTYT TP Vũng Tàu: 169 người

+ TTYT huyện Long Điền: 121 người

- Số cơ sở cấp phát Methadone/số huyện thị thành: 04/04 (gồm các cơ sở huyện Xuyên Mộc, huyện Châu Đức, huyện Đất Đỏ, thị xã Phú Mỹ).

**d) Hoạt động kiểm soát và phòng, chống HIV/AIDS**

- Duy trì hoạt động chăm sóc điều trị HIV/AIDS tại 10 cơ sở điều trị ngoại trú (OPC) của các Trung tâm y tế, bệnh viện, trại giam trên địa bàn tỉnh, thực hiện xét nghiệm tải lượng virus, điều trị ARV cho bệnh nhân.

- Tính đến 31/12/2022, số bệnh nhân đang điều trị ARV là 2.546 người (chưa bao gồm bệnh nhân điều trị ngoại tỉnh 352), có 18 bệnh nhân bắt đầu điều trị

lần đầu trong tháng; Bệnh nhân được duy trì điều trị ARV sau 12 tháng đạt 98%; Bệnh nhân cấp thuốc ARV 3 tháng khi đạt tiêu chuẩn điều trị đạt 56%. Bệnh nhân được sàng lọc Lao 1.653 bệnh nhân trong đó có 11 ca dương tính.

#### **4. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm:**

##### a) Tình hình ngộ độc thực phẩm

- Trong tháng, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.
- Số liệu cộng dồn đến 01 tháng năm 2023: 00 vụ ngộ độc thực phẩm, 00 ca mắc, 00 ca tử vong.

##### b) Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

Triển khai các hoạt động mua mẫu, lấy mẫu xét nghiệm giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm đối với thực phẩm ăn ngay, nước uống đóng chai, nước đá, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng tại các Cơ sở sản xuất, kinh doanh, Chợ, Cửa hàng tạp hóa và mẫu thực phẩm lưu tại các Nhà hàng - Khách sạn, Bếp ăn tập thể, Trường học.

##### c) Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn thực phẩm

- Tháng 01 toàn tỉnh đã kiểm tra 713 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 673, chiếm tỷ lệ 94,4%, số cơ sở vi phạm là 40, số cơ sở bị xử lý là 05, số tiền nộp phạt là 23.875.000 đồng. Trong đó:

- + Tuyên tỉnh: số cơ sở kiểm tra: 41, số cơ sở đạt: 39, tỷ lệ đạt: 95,1%;
- + Tuyên huyện: số cơ sở kiểm tra: 139, số cơ sở đạt: 132, tỷ lệ đạt: 95%;
- + Tuyên xã: số cơ sở kiểm tra: 533, số cơ sở đạt: 502, tỷ lệ đạt: 94,2%;

- Cộng dồn đến 01 tháng: Toàn tỉnh đã kiểm tra 713 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 673, chiếm tỷ lệ 94,4%, số cơ sở vi phạm là 40, số cơ sở bị xử lý là 05, số tiền nộp phạt là 23.875.000 đồng. Trong đó:

- + Tuyên tỉnh: số cơ sở kiểm tra: 41, số cơ sở đạt: 39, tỷ lệ đạt: 95,1%;
- + Tuyên huyện: số cơ sở kiểm tra: 139, số cơ sở đạt: 132, tỷ lệ đạt: 95%;
- + Tuyên xã: số cơ sở kiểm tra: 533, số cơ sở đạt: 502, tỷ lệ đạt: 94,2%;

##### d) Kết quả xét nghiệm

- Các chỉ tiêu có tỷ lệ đạt 100% bao gồm: 146 mẫu thực phẩm kiểm tra Hàn the; 76 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol; 27 mẫu rượu kiểm tra Methanol; 15 mẫu thực phẩm kiểm tra phẩm màu; 14 mẫu thực phẩm kiểm tra dấm ăn; 09 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit; 09 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat.

- Cộng dồn đến tháng 01 năm 2023<sup>9</sup>: Các mẫu có tỷ lệ đạt 100%. Trong đó: 146 mẫu thực phẩm kiểm tra Hàn the; 76 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol; 27 mẫu

<sup>9</sup> Các chỉ tiêu có tỷ lệ đạt 100% bao gồm: 146 mẫu thực phẩm kiểm tra Hàn the; 76 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol; 27 mẫu rượu kiểm tra Methanol; 15 mẫu thực phẩm kiểm tra phẩm màu; 14 mẫu thực phẩm kiểm tra dấm ăn; 09 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit; 09 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat..

- 146 mẫu thực phẩm kiểm tra hành the, đạt 146 mẫu, tỷ lệ đạt 100%.

- 76 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol, đạt 76 mẫu, tỷ lệ đạt 100%.

rượu kiểm tra Methanol; 15 mẫu thực phẩm kiểm tra phẩm màu; 14 mẫu thực phẩm kiểm tra dầu ăn; 09 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit; 09 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat.

#### đ) Công tác tuyên truyền

- Tháng 01, viết 13 bài báo về an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh; Số bài phát trên loa truyền thanh: 40; Pano: 260 cái; Tập huấn kiến thức ATTP cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: 03 lớp/254 người.

- Cộng dồn đến 01 tháng: viết 13 bài báo về an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh; Số bài phát trên loa truyền thanh: 40; Pano: 260 cái; Tập huấn kiến thức ATTP cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: 03 lớp/254 người.

#### e) Nhận xét, đánh giá quản lý an toàn thực phẩm

- Số lượt kiểm tra tháng 01/2023 cao hơn so với tháng 01/2022 (578 cơ sở, tăng 4,3 lần), lý do cùng kỳ năm 2022 do tình hình dịch bệnh vẫn chưa hoàn toàn ổn định do đó, nên hoạt động kiểm tra ATVS thực phẩm điều chỉnh để phù hợp với tình hình xã hội.

+ Tuyên tỉnh: số cơ sở kiểm tra: 41, số cơ sở đạt: 39, tỷ lệ đạt: 95,1%;

+ Tuyên huyện: số cơ sở kiểm tra: 139, số cơ sở đạt: 132, tỷ lệ đạt: 95%;

+ Tuyên xã: số cơ sở kiểm tra: 533, số cơ sở đạt: 502, tỷ lệ đạt: 94,2%;

- Tháng 01/2023, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào trên địa bàn tỉnh.

### **5. Công tác quản lý môi trường y tế:**

#### a) Vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp:

- Số cơ sở quan trắc môi trường lao động: thực hiện trong tháng 01, số liệu cộng dồn: 01 cơ sở.

- Số cơ sở khám sức khỏe định kỳ/ số người được khám: thực hiện trong tháng là 21 cơ sở/169 người, số liệu cộng dồn: 21 cơ sở/169 người.

- Số cơ sở được khám bệnh nghề nghiệp/số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp: thực hiện trong tháng là 0 cơ sở/0 người, số liệu cộng dồn là: 0 cơ sở/0 người.

- Số cơ sở lao động được quản lý: thực hiện trong tháng 02 cơ sở, số liệu cộng dồn 02 cơ sở.

#### b) Công tác quản lý môi trường y tế:

Thực hiện lấy và xét nghiệm 63 mẫu nước tại 15 cơ sở cấp nước trên địa bàn tỉnh<sup>10</sup>. Kết quả 63/63 mẫu (100%) đạt tiêu chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT.

### **6. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình:**

#### a) Hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình:

<sup>10</sup>trong đó bao gồm: Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu: 25 mẫu, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 21 mẫu, Công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ: 08 mẫu, Công ty Cấp nước Sóc Trăng: 06 mẫu, Công ty cổ phần cấp nước Châu Đức: 3 mẫu

- Hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh

+ Hỗ trợ các đơn vị trong triển khai Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trong năm 2023.

+ Tiếp tục triển khai Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2030; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 24/6/2022 về việc triển khai thực hiện gói dịch vụ xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sơ sinh miễn phí đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Sàng lọc trước sinh: trong tháng đã thực hiện xét nghiệm và tư vấn trả kết quả sàng lọc trước sinh cho 805 thai phụ, trong đó có 01 thai phụ có nguy cơ cao được giới thiệu và tư vấn khám tại Bệnh viện Từ Dũ-thành phố Hồ Chí Minh.

+ Sàng lọc sơ sinh: Trong tháng có 762 trẻ được sàng lọc sơ sinh, có 04 trẻ bị thiếu men G6PD đã tư vấn cho gia đình cách phòng ngừa cho trẻ

- Mô hình “Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân”

+ Duy trì các hoạt động truyền thông và duy trì sinh hoạt câu lạc bộ “tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân”.

+ Phối hợp truyền thông qua hệ thống phát thanh loa đài tại địa bàn dân cư, duy trì các hoạt động truyền thông lồng ghép, tư vấn trực tiếp tại cộng đồng.

- Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết Đề án “Giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh” năm 2023.

+ Hướng dẫn các Phòng dân số thuộc Trung tâm Y tế triển khai tổ chức các hoạt động truyền thông về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tại địa phương.

+ Duy trì sinh hoạt 22 câu lạc bộ Dân số-KHHGD và Dân số-Gia đình-Trẻ em của Hội phụ nữ và Hội nông dân tỉnh.

+ Tiếp tục truyền thông qua hệ thống loa đài tại địa phương và Trạm Y tế về Đề án “Can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh” .

- Tiếp tục triển khai việc rà soát thu thập cập nhật thông tin trong cơ sở dữ liệu Dân số-KHHGD và thực hiện báo cáo điện tử thống kê chuyên ngành Dân số-KHHGD hàng tháng.

- Truyền thông về Dân số và phát triển: Tiếp tục thực hiện các hoạt động truyền thông, tư vấn nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng tránh bệnh lây truyền qua đường tình dục; giới và bình đẳng giới, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; tiếp tục thực hiện cuộc vận động “mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con” trong nhân dân; hưởng ứng Tháng hành động quốc gia Dân số và Ngày Dân số Việt Nam năm 2022 với chủ đề “Nâng cao chất lượng dân số để phát triển đất nước nhanh và bền vững” và các hoạt động: đưa tin bài trên Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; truyền thông loa đài tại tuyến huyện,

tuyên xã; treo 20 băng rôn tại thành phố Vũng Tàu và Bà Rịa với các khẩu hiệu truyền thông về chương trình Dân số và phát triển.

**b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về dân số**

- Tổng số trẻ được sinh ra trong tháng: 948 trẻ. Giảm 107 trẻ so cùng kỳ năm 2022.

- Tổng số người sử dụng biện pháp tránh thai: 55.976 người, đạt 107,6% kế hoạch (kế hoạch giao 52.000 người).

**c) Nhận xét, đánh giá**

Các chỉ tiêu đạt so kế hoạch đề ra.

- Tỷ lệ sàng lọc trước sinh đạt 85%/ chỉ tiêu 85%.
- Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh đạt 80,4%/ chỉ tiêu 80,5%.
- Thực hiện dịch vụ KHHGD đạt 108%.

**7. Công tác phòng chống lao, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính:**

**a) Phòng chống lao**

- Tổng số khám phát hiện: 342, lũy tích 00.
- Số bệnh nhân lao mới 104, lũy tích 00; lao phổi mới 71, lũy tích 00.
- Số bệnh nhân điều trị khỏi chung 89/101; chiếm tỷ lệ 88,1%, trong đó lao phổi 50/51 chiếm 98%.
- Số quản lý điều trị lao kháng thuốc 05, lũy tích 00, đạt 9,6%.
- Số quản lý điều trị lao trẻ em 01, lũy tích 00, đạt 3,8%.

**b) Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính**

- Số người được khám sàng lọc: 130, lũy tích 130.
- Số người trên 40 tuổi được khám sàng lọc: 106 người, lũy tích 106.
- Số bệnh nhân phát hiện: 65
- Số bệnh nhân quản lý (năm): 67 bệnh nhân.

**c) Nhận xét, đánh giá công tác phòng, chống bệnh lao, bệnh phổi**

- Bệnh lao: so với cùng kỳ năm trước, số người khám phát hiện lao tăng 50.0%, số bệnh nhân lao các thể thu dung tăng 3.0%, số bệnh nhân điều trị khỏi chung giảm 12.7%, số bệnh nhân tử vong tương đương cùng kỳ năm trước.

- Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính: so với cùng kỳ năm trước, số người khám sàng lọc giảm 42%, số bệnh nhân mắc mới phát hiện được trong tháng tăng 100%.

**8. Công tác Truyền thông – Giáo dục sức khỏe:**

- Triển khai các hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh COVID-19 phù hợp tình hình, diễn biến của dịch bệnh như: Cách phân biệt Cúm, Sốt xuất huyết và COVID-19; Tiêm vaccine vẫn là giải pháp chiến lược nhằm kiểm soát dịch bệnh COVID-19; Truyền thông về lợi ích tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho

học sinh; Tự xét nghiệm tại nhà để biết mắc Covid-19 hay là cúm; Mũi nhắc lại vắc xin phòng COVID-19 giúp bảo vệ bạn trước các biến thể....

- Truyền thông phòng chống các bệnh truyền nhiễm lưu hành, mới nổi, tái nổi như: Sốt xuất huyết, bệnh Tay chân miệng, bệnh sởi, bệnh viêm não, cúm mùa, bệnh Đậu mùa khi, bệnh Lao, Phổi, phòng chống HIV/AIDS, Cúm lạc đà...

- Truyền thông phòng chống các bệnh không lây nhiễm: Tăng huyết áp; Đái tháo đường; Bệnh tim mạch; Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính; Chữa ho tại nhà; Thời điểm vàng mẹ bầu cần siêu âm đo độ mờ da gáy thai nhi; Triệu chứng của bệnh đau ngực; Chiến dịch uống bổ sung Vitamin A cho trẻ từ 6-36 tháng tuổi; Kháng thuốc kháng sinh của vi khuẩn; Sử dụng kháng sinh hiệu quả...

- Truyền thông về đảm bảo ATVSTP, bạo lực đối với phụ nữ, hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, lợi ích của tham gia bảo hiểm y tế ...

## **II. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH**

### **1. Y học hiện đại:**

#### **a) Triển khai các hoạt động**

- Thực hiện nghĩa vụ luân phiên, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục trong khám chữa bệnh.

- Tiếp tục thực hiện Bộ 83 tiêu chí chất lượng; đổi mới phong cách phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh; thực hiện các chính sách khám chữa bệnh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, rút ngắn thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho bệnh nhân trong việc khám chữa bệnh.

#### **b) Kết quả thực hiện**

- Trong tháng đã khám, điều trị cho 202.629 lượt người<sup>11</sup>. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh là 90,4%, tuyến huyện là 20,2%<sup>12</sup>.

- Khám và điều trị cho bệnh nhân nội trú trong tháng 10.200 lượt người. Trong đó: tuyến tỉnh 8.802 lượt người; tuyến huyện 1.398 lượt người.

#### **c) Nhận xét, đánh giá công tác khám chữa bệnh**

- So với tháng trước: số lượt KCB tăng 3,5%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh giảm 4,6% , tuyến huyện giảm 9,8%.

- So với cùng kỳ năm trước: số lượt KCB tăng 26%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh tăng 11,4%, tuyến huyện giảm 10,8%.

<sup>11</sup>Tổng số lần khám tuyến tỉnh 88.834 lượt khám. Trong đó: BV Vũng Tàu 34.669; BV Bà Rịa 37.886; BV Tâm Thần 4.128; BV Mắt 8.072; BV YHCT 3.894; BV Phổi 185. Tuyến huyện 71.011. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 11.937; TTYT Long Điền 8.462; TTYT Phú Mỹ 9.359; TTYT Châu Đức 8.861; TTYT Côn Đảo 2.257; TTYT Đất Đỏ 7.623; TTYT TP Vũng Tàu 12.675; TTYT TP Bà Rịa 9.840. Tuyến xã 42.784 lượt khám. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 3.528; TTYT Long Điền 5.166; TTYT Phú Mỹ 434; TTYT Châu Đức 3.078; TTYT Đất Đỏ 19.369; TTYT TP Vũng Tàu 27.685; TTYT TP Bà Rịa 957.

<sup>12</sup>Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh 90,4%. Trong đó: Bệnh viện Vũng Tàu 114%; Bệnh viện Bà Rịa 106%; BV Tâm Thần 100%; BV Mắt 64%, YHCT 68%. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện 20,2%. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 32%; TTYT Long Điền 15%; TTYT Phú Mỹ 14%; TTYT Châu Đức 25%; TTYT Đất Đỏ 8%; TTYT Côn Đảo 7%.



## 2. Công tác Y dược cổ truyền:

Trong tháng khám và điều trị 23.850 lượt người. Trong đó: Tuyến tỉnh 4.247 lượt khám; Tuyến huyện 14.539 lượt khám; Tuyến xã 5.064 lượt khám.

### Nhận xét, đánh giá

Hoạt động khám chữa bệnh YHCT kết hợp chặt chẽ giữa khám chữa bệnh hiện đại và khám chữa bệnh y học cổ y truyền trong công tác khám chữa bệnh.

## 3. Khám chữa bệnh cho đối tượng thuộc diện Ban BVSKCB quản lý:

Trong tháng đã khám và điều trị cho đối tượng bệnh nhân là cán bộ 2.001 lượt người<sup>13</sup>. Số liệu cộng dồn đến tháng 1 năm 2023 là 2.001 lượt người<sup>14</sup>.

## 4. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em:

### a) Triển khai các hoạt động

- Duy trì các hoạt động để thực hiện chỉ tiêu giao và công tác khám chữa bệnh sản phụ khoa tại cơ sở 2 Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Các huyện tiến hành giám sát quý IV tại các trạm y tế xã/phường.

- Trong tháng 1/2023 có 04 ca đẻ rơi.

### b) Kết quả thực hiện

- Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống đạt 00%000 (chỉ tiêu <26%0000).

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 01 tuổi trong tháng ghi nhận 02 trường hợp, cộng dồn 02 trường hợp, chiếm 2,1% (chỉ tiêu dưới 8%).

- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trong tháng ghi nhận 02 trường hợp, cộng dồn 02 trường hợp, chiếm 2,1% (chỉ tiêu dưới 14%).

### c) Nhận xét, đánh giá

Các chỉ tiêu nằm trong giới hạn kiểm soát.

## III. THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG THÁNG

### 1. Công tác Văn phòng:

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính và công vụ; phát động phong trào thi đua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của ngành y tế năm 2023.

- Triển khai lấy ý kiến dự thảo Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023.

- Báo cáo số liệu tiếp nhận trong kỳ từ ngày 12/12/2022 – 12/01/2023:

+ Tổng hồ sơ tiếp nhận: 440 hồ sơ; trong đó tồn kỳ trước là 187 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tiếp 7 hồ sơ và hồ sơ trực tuyến 246 hồ sơ.

<sup>13</sup>BV Bà Rịa 458, Long Điền 01, Xuyên Mộc 60, BV Vũng Tàu 1.285, TP BR 25, Châu Đức 38, Côn Đảo 32, Đất Đỏ 92, Phú Mỹ 10.

<sup>14</sup>BV Bà Rịa 458, Long Điền 01, Xuyên Mộc 60, BV Vũng Tàu 1.285, TP BR 25, Châu Đức 38, Côn Đảo 32, Đất Đỏ 92, Phú Mỹ 10.

+ Số hồ sơ đã giải quyết: 322 hồ sơ; trong đó trước hạn 305 hồ sơ, đúng hạn 12 hồ sơ, 05 hồ sơ quá hạn (lý do lỗi hệ thống theo báo cáo của bộ phận 1 cửa – 05 hồ sơ của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm)

+ Số hồ sơ đang giải quyết: 118 hồ sơ, trong đó có 117 hồ sơ trong hạn, 01 hồ sơ quá hạn (do lỗi của hệ thống đang đề nghị điều chỉnh).

- Kết quả khảo sát sự hài lòng của bệnh nhân điều trị nội trú 95,3%.

## **2. Công tác Thanh tra, kiểm tra<sup>15</sup>**

### **a) Công tác kiểm tra**

- Tổng số cơ sở được kiểm tra: 779. Số cơ sở vi phạm: 36 cơ sở. Trong đó: nhắc nhở: 30 cơ sở, ngưng hoạt động 01 cơ sở, xử phạt: 5 cơ sở, số tiền xử phạt là 23.875.000 đồng.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 01 năm 2023: Tổng số cơ sở được kiểm tra: 779, số cơ sở vi phạm: 36 cơ sở. Trong đó: nhắc nhở: 30 cơ sở, xử phạt: 05 cơ sở, số tiền phạt là 23.875.000 đồng.

### **b) Nhận xét, đánh giá**

So cùng kỳ 2022: Số cơ sở được kiểm tra tăng 400%. Số tiền phạt tăng so với cùng kỳ năm trước là 23.875.000 đồng.

## **3. Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

a) Công tác tiếp công dân: 00.

b) Tiếp nhận đơn thư tố cáo: Kỳ trước chuyển sang 01; trong kỳ 00.

### **<sup>15</sup>Kiểm tra cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân:**

#### **Kiểm tra cơ sở Được công lập và Được tư nhân:**

a) *Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố:* Số cơ sở Y học hiện đại kiểm tra: 21. Số cơ sở vi phạm 4. Trong đó: Nhắc nhở 01 cơ sở; Đang xử lý 00; Xử phạt 02 cơ sở, số tiền phạt 21.000.000 đồng. Số cơ sở YHCT được kiểm tra: 04. Số cơ sở vi phạm 00. Trong đó: Nhắc nhở 00 cơ sở. Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: Tổng số cơ sở Y học hiện đại được kiểm tra: 149. Số cơ sở vi phạm: 29 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 11 cơ sở; Xử phạt 16 cơ sở. Tổng số cơ sở YHCT được kiểm tra: 36. Số cơ sở vi phạm: 02 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở;

b) *Thanh tra Sở:* Số cơ sở Y học hiện đại kiểm tra: 06. Số cơ sở vi phạm 02. Trong đó: Nhắc nhở 02 cơ sở; Đang xử lý 00 cơ sở, Phạt tiền 00 cơ sở, số tiền phạt 00 đồng. Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: Tổng số cơ sở Y học hiện đại được kiểm tra: 20. Số cơ sở vi phạm: 10 cơ sở. Trong đó: Đang xử lý 00 cơ sở, Phạt tiền 06 cơ sở.

#### **Kiểm tra cơ sở Được công lập và Được tư nhân:**

a) *Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố:* Số cơ sở được công lập được kiểm tra: 00. Số cơ sở vi phạm: 00 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở. Số cơ sở được tư nhân được kiểm tra: 25. Số cơ sở vi phạm: 04 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 04 cơ sở; Xử phạt 00, số tiền xử phạt 00 đồng. Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: Tổng số cơ sở được tư nhân được kiểm tra 338 cơ sở. Số cơ sở vi phạm: 43. Trong đó: Nhắc nhở: 29 cơ sở; Xử phạt 16, số tiền xử phạt 86.000.000 đồng. Tổng số cơ sở được công lập được kiểm tra 00 cơ sở. Số cơ sở vi phạm: 00.

b) *Thanh tra Sở:* Trong tháng số cơ sở được tư nhân được kiểm tra: 00. Số cơ sở vi phạm: 00 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở; Đang xử lý 00 cơ sở; Xử phạt 00. Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: Tổng số cơ sở được kiểm tra 35 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 18 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 09 cơ sở; Đang xử lý 00 cơ sở; Phạt tiền: 9 cơ sở; Số tiền xử phạt 111.000.000 đồng.

#### **Kiểm tra cơ sở kinh doanh mỹ phẩm:**

a) *Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố:* Trong tháng số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm được kiểm tra: 9. Số cơ sở vi phạm: 00 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở. Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: 68 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 00. Trong đó: Nhắc nhở: 07 cơ sở; Phạt tiền 03 cơ sở. Số tiền: 22.500.000 đồng.

b) *Thanh tra Sở:* Trong tháng số cơ sở kinh doanh mỹ phẩm được kiểm tra: 3. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh trang thiết bị y tế được kiểm tra: 01, Số cơ sở cung cấp dịch vụ spa: 01. Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: 42 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 05. Trong đó: Nhắc nhở: 04 cơ sở; Xử phạt 01 cơ sở. Số tiền 7.500.000 đồng.

**Kiểm tra cơ sở hóa chất diệt khuẩn:** Trong tháng số cơ sở được kiểm tra: 02 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 00. Trong đó: Nhắc nhở 00; Phạt tiền 00. Số liệu cộng dồn đến 12 tháng năm 2022: 07 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 00. Trong đó: Nhắc nhở: 00 cơ sở; Phạt tiền 00 cơ sở.

c) Phân loại đơn thư tố cáo: Đơn kiến nghị, phản ánh: 00.

d) Kết quả xử lý đơn thư: Chuyển đơn 00, đã giải quyết 00, đang xử lý 01.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 01 năm 2023:

+ Tổng số 00 đơn. Trong đó: tố cáo: 01, kiến nghị, phản ánh 00 đơn.

+ Kết quả xử lý: Đã giải quyết 00, đang giải quyết 01, lưu đơn 00; chuyển đơn 00; đơn trùng 00; không thụ lý 00.

Nhận xét, đánh giá: So cùng kỳ 2022, tháng 1 năm 2022 cũng không có đơn thư nào.

#### **4. Phản ánh trên Đường dây nóng Bộ Y tế và Lãnh đạo tỉnh:**

- Số lượng thông tin phản ánh tồn đầu kỳ: 00.

- Số lượng thông tin phản ánh tiếp nhận trong kỳ 09 (BVVT: Quy tắc ứng xử, BV Tâm Thần: kê đơn thuốc)

- Số lượng thông tin đã được xử lý dứt điểm và trả lời công dân: 08.

- Số phản ánh đang giải quyết: 01.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 01 năm 2023: Tiếp nhận trong kỳ: 09. Xử lý, giải quyết dứt điểm: 08, đang giải quyết 01.

Nhận xét: Số phản ánh giảm 86% so với cùng kỳ năm 2022.

#### **5. Công tác chuyên môn Nghiệp vụ:**

- Tăng cường công tác phòng chống dịch dịp Tết Nguyên đán và mùa lễ hội 2023

- Tiếp tục tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 năm 2023 (Đợt 1) triển khai từ ngày 11/01/2023 đến ngày 31/01/2023

- Tiếp tục đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng, triển khai các dịch vụ tiện ích quản lý Y tế thông minh (giai đoạn 1).

- Bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân 2023 và triển khai thực hiện Chỉ thị số 17- CT/TW của Ban Bí thư

- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, hướng dẫn các địa phương thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát dịch bệnh, đánh giá nguy cơ dịch bệnh; tăng cường giám sát, phát hiện sớm, đáp ứng nhanh, xử lý triệt để ổ dịch, không để lan rộng và kéo dài tại cộng đồng

- Thực hiện điều chuyển thuốc cho các đơn vị trong Ngành đảm bảo các cơ sở y tế đều có đủ cơ số thuốc để phục vụ người bệnh.

#### **6. Công tác Kế hoạch Tài chính:**

- Rà soát các danh mục trang thiết bị y tế dự kiến đầu tư các dự án: Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Xuyên Mộc; Xây mới Trung tâm Y tế huyện Châu Đức; Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Chẩn đoán y khoa cũ thành Bệnh viện

Mắt và Cải tạo Trung tâm Y tế huyện Long Điền cũ thành Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí.

- Báo cáo tình hình xử lý tình trạng, thiếu thuốc, TTB, vật tư y tế và khắc phục kiện toàn, tuyển dụng nhân sự ngành Y tế.

- Tiếp tục cập nhật, bổ sung báo cáo việc giải ngân các kế hoạch: Khám sức khỏe người cao tuổi, khám sức khỏe học sinh. Tỷ lệ giải ngân chương trình Khám sức khỏe người cao tuổi, tính đến 31/12/2022 là **60%**. Tỷ lệ giải ngân chương trình Khám sức khỏe học sinh, tính đến 31/12/2022 là **79%**.

- Tiếp tục theo dõi và tham mưu xử lý phương án sắp xếp nhà đất đối với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và con đường đi vào Trung tâm PC HIV (cũ).

## **7. Công tác chuyên môn khác:**

### a) Giám định y khoa:

- **Số liệu khám chung: 402. Trong đó:**

- + Số ca khám giám định: 29 (Giám định chất độc hóa học: 02; Giám định Tai nạn lao động lần đầu: 09; Giám định Bệnh nghề nghiệp lần đầu: 05; Giám định tổng hợp: 01; Giám định hưu trí: 10; Giám định BHXH một lần: 01; Giám định khác: 01).

- + Số ca khám sức khỏe: 373.

### b) Giám định pháp y:

- Tổng số ca giám định: 49. Trong đó: Giám định thương tật 44; Giám định tử thi 00; Giám định tình dục 03; Giám định nồng độ rượu 00; Giám định khác 02.

- Số liệu cộng dồn đến 01 tháng năm 2023: Tổng số ca giám định: 49. Trong đó: Giám định thương tật 44; Giám định tử thi 00; Giám định tình dục 03; Giám định nồng độ rượu 00; Giám định khác 02.

### c) Công tác đào tạo:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tiến độ năm học 2022-2023 với các lớp chính quy, VLVH, đào tạo ngắn hạn, liên tục.

- Hoàn thiện các quyết định và báo cáo công tác tuyển sinh, tốt nghiệp và giải quyết việc làm năm 2022.

- Phối hợp với Trường CDYT Đồng Nai về công tác tuyển sinh và đào tạo liên kết.

- Triển khai kế hoạch cập nhật kiến thức chuyên môn ngành Dược: Tiếp tục nhận hồ sơ và ghi danh đăng ký học và tổ chức mở lớp.

- Triển khai kế hoạch mở rộng đào tạo liên tục, đào tạo theo nhu cầu xã hội.

- Liên kết với các cơ sở đào tạo để mở rộng hợp tác liên kết đào tạo.

## **IV. NHẬN XÉT CHUNG:**

**1. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH:** Trong tháng 01 năm 2023 ghi nhận 8 bệnh truyền nhiễm có số ca mắc, trong đó 7 bệnh có số mắc rải rác, 01 bệnh gây dịch sốt xuất huyết đến nay dịch đã ổn định.

Dịch bệnh sốt xuất huyết:

+ Số ca mắc đến 15/01 là: **234** ca, tăng 1,3 lần so cùng kỳ năm trước, 01 ca tử vong.

+ Giải pháp đã triển khai

+ Giám sát các ca bệnh tại 08 huyện/thị xã/thành phố và tiếp tục duy trì các giải pháp nhằm giảm số bệnh nhân SXH nặng, hạn chế tử vong<sup>16</sup>;

+ Bệnh nhân điều trị tại bệnh viện là: 129, đạt 55,1% tổng số mắc. Hiện đang điều trị 14 trường hợp (cập nhật đến 16 giờ ngày 12/01/2023)

Đến nay tình hình dịch bệnh đã giảm.

**2. AN TOÀN THỰC PHẨM:**

- Trong tháng, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

- Số liệu tháng 01 năm 2023 là: 00 vụ ngộ độc thực phẩm, 00 ca mắc, 00 ca tử vong.

- Tỷ lệ ngộ độc thực phẩm là 00/ 100.000 dân/ chỉ tiêu là dưới 7.

**3. KHÁM CHỮA BỆNH**

- Đang xây dựng kịch bản COVID-19 đối với biến thể mới.

- Trong tháng đã khám, điều trị cho 202.629 lượt người<sup>17</sup>. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh là 90,4%, tuyến huyện là 20,2%<sup>18</sup>.

- Khám và điều trị cho bệnh nhân nội trú trong tháng 10.200 lượt người. Trong đó: tuyến tỉnh 8.802 lượt người; tuyến huyện 1.398 lượt người.

c) Nhận xét, đánh giá công tác khám chữa bệnh

- So với tháng trước: số lượt KCB tăng 3,5%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh giảm 4,6% , tuyến huyện giảm 9,8%.

- So với cùng kỳ năm trước: số lượt KCB tăng 26%, công suất giường bệnh tuyến tỉnh tăng 11,4%, tuyến huyện giảm 10,8%.

**4. KHÁM CHỮA BỆNH ĐỐI TƯỢNG THUỘC DIỆN BAN BẢO VỆ SỨC KHỎE CÁN BỘ**

Trong tháng đã khám và điều trị cho đối tượng bệnh nhân là cán bộ 2.001 lượt người<sup>19</sup>. Số liệu cộng dồn đến tháng 1 năm 2023 là 2.001 lượt người<sup>20</sup>.

<sup>16</sup> Công văn số 5791/SYT-NV ngày 29/12/2022 của Sở Y tế, Công văn số 4013/SYT-NV ngày 07/9/2022. Công văn 4014/SYT-NV ngày 07/9/2022 của SYT.

<sup>17</sup>Tổng số lần khám tuyến tỉnh 88.834 lượt khám. Trong đó: BV Vũng Tàu 34.669; BV Bà Rịa 37.886; BV Tâm Thần 4.128; BV Mắt 8.072; BV YHCT 3.894; BV Phôi 185. Tuyến huyện 71.011. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 11.937; TTYT Long Điền 8.462; TTYT Phú Mỹ 9.359; TTYT Châu Đức 8.861; TTYT Côn Đảo 2.257; TTYT Đất Đỏ 7.623; TTYT TP Vũng Tàu 12.675; TTYT TP Bà Rịa 9.840. Tuyến xã 42.784 lượt khám. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 3.528; TTYT Long Điền 5.166; TTYT Phú Mỹ 434; TTYT Châu Đức 3.078; TTYT Đất Đỏ 19.369; TTYT TP Vũng Tàu 27.685; TTYT TP Bà Rịa 957.

<sup>18</sup>Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh 90,4%. Trong đó: Bệnh viện Vũng Tàu 114%; Bệnh viện Bà Rịa 106%; BV Tâm Thần 100%; BV Mắt 64%, YHCT 68%. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện 20,2%. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 32%; TTYT Long Điền 15%; TTYT Phú Mỹ 14%; TTYT Châu Đức 25%; TTYT Đất Đỏ 8%; TTYT Côn Đảo 7%.

## **5. THANH TRA, KIỂM TRA**

### **a) Công tác kiểm tra**

- Tổng số cơ sở được kiểm tra: 779. Số cơ sở vi phạm: 36 cơ sở. Trong đó: nhắc nhở: 30 cơ sở, ngưng hoạt động 01 cơ sở, xử phạt: 5 cơ sở, số tiền xử phạt là 23.875.000 đồng.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 01 năm 2023: Tổng số cơ sở được kiểm tra: 779, số cơ sở vi phạm: 36 cơ sở. Trong đó: nhắc nhở: 30 cơ sở, xử phạt: 05 cơ sở, số tiền phạt là 23.875.000 đồng.

### **b) Nhận xét, đánh giá**

So cùng kỳ 2022: Số cơ sở được kiểm tra tăng 400%. Số tiền phạt tăng so với cùng kỳ năm trước là 23.875.000 đồng.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG THÁNG 02 NĂM 2023**

### **1. Nhiệm vụ chung:**

- Hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn và giải ngân kinh phí chương trình, đề án, nhiệm vụ thường xuyên.

- Thực hiện công tác chuyên môn tháng 2 theo chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2023

- Tích cực phát triển các hoạt động chuyên môn lập thành tích chào mừng ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2.

- Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh Tết Nguyên đán, đảm bảo cho người dân trong tỉnh vui xuân, an toàn, hiệu quả.

### **2. Công tác y tế dự phòng, an toàn thực phẩm:**

- Tiếp tục triển khai phương án tiêm vắc xin Covid-19 cho các đối tượng theo vắc xin phân bổ.

- Phòng chống dịch bệnh mùa Đông xuân: các bệnh lây qua đường hô hấp, tiêu hóa.

- Thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, tuyên truyền an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán và mùa lễ hội xuân 2023.

- Triển khai các hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm trước, trong, sau tết.

### **3. Công tác khám chữa bệnh:**

- Tổ chức khám chữa bệnh, cấp cứu phục vụ Tết Nguyên đán 2023. Đảm bảo nhân lực, phương tiện, trang thiết bị, thuốc phục vụ khám, chữa bệnh, cấp cứu cho người dân dịp Tết Nguyên đán.

- Tập trung nâng cao chất lượng chuyên môn y tế tuyến huyện, hoàn thành

<sup>19</sup>BV Bà Rịa 458, Long Điền 01, Xuyên Mộc 60, BV Vũng Tàu 1.285, TP BR 25, Châu Đức 38, Côn Đảo 32, Đất Đỏ 92, Phú Mỹ 10.

<sup>20</sup>BV Bà Rịa 458, Long Điền 01, Xuyên Mộc 60, BV Vũng Tàu 1.285, TP BR 25, Châu Đức 38, Côn Đảo 32, Đất Đỏ 92, Phú Mỹ 10.

khoa khám bệnh, tăng cường công tác cấp cứu.

- Đảm bảo đủ nhân lực khám chữa bệnh trong dịp Tết Nguyên đán. Thực hiện luân phiên bác sĩ cho tuyến y tế sở.

4. Thực hiện Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định 1070/QĐ-SYT ngày 26 tháng 12 năm 2021 của Sở Y tế về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch công tác Y tế - Dân số, chăm sóc sức khỏe năm 2022; Quyết định 1079/QĐ-SYT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Sở Y tế về việc Giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2023.

5. Triển khai các hoạt động truyền thông phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm trước, trong, sau tết.

6. Tiếp tục tiến độ tổ chức mua sắm, đấu thầu thuốc, vật tư y tế phục vụ khám chữa bệnh năm 2023.

7. Thực hiện xét tuyển, tuyển dụng nhân sự cho các đơn vị đảm bảo đủ nhân lực y tế phục vụ người dân.

8. Tiếp tục theo dõi và đề xuất phương án sắp xếp nhà, đất; Theo dõi các dự án xã hội hóa.

9. Triển khai 3 chính sách: Quy định mức hỗ trợ, động viên đối với đội ngũ công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị ngành y tế tỉnh BR-VT. Chính sách hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân tâm thần điều trị nội trú tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, giai đoạn 2023-2030.

10. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền ngày 27/2 kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam./.

(Đính kèm Báo cáo tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ; Danh mục dự án đầu tư giai đoạn 2021-2025).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Y tế;
- HĐND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Các P.Giám đốc SYT;
- Các CQĐV trực thuộc;
- Các Phòng Y tế H/TX/TP;
- Các phòng CMNV SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Minh An**

**BẢNG THEO DÕI CÁC CHỈ TIÊU**

<b>STT</b>	<b>Chỉ số</b>	<b>Kế hoạch 2023</b>	<b>Thực hiện 01/2023</b>
	<b>Chỉ tiêu đầu vào</b>		
1.	Bác sĩ/ vạn dân (BS)	9,5	-
2.	Giường bệnh/ vạn dân (GB)	20,4	-
3.	Trạm Y tế xã, phường có bác sỹ làm việc (%)	100	<b>100</b>
	<b>Chỉ tiêu về hoạt động</b>		
4.	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ (%)	98	<b>13,97</b>
5.	Tỷ lệ rác thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn (%)	100	<b>100</b>
	<b>Chỉ tiêu đầu ra</b>		
6.	Tuổi thọ trung bình (tuổi)	76,6	-
7.	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (‰)	10,0	-
8.	Tỷ số tử vong mẹ trên 100.000 trẻ đẻ sống (%000)	< 26	<b>00</b>
9.	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi (‰)	< 8	<b>2,1</b>
10.	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi (‰)	< 14	<b>2,1</b>
11.	Tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng (%)	< 0,3	<b>0,278</b>
12.	Số người mắc ngộ độc thực phẩm trên 100.000 dân (Người)	< 7	<b>00</b>
13.	Tỷ lệ hài lòng bệnh nhân nội trú (%)	>80	<b>95,3</b>